

Số: 29/2023/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành
kèm theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều
của Quy chế hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026
ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 191/BC-HĐND ngày 04 tháng
12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng
nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết
số 28/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quảng Nam như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5:

“3. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực
hiện theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa kỳ họp nêu những vấn đề chất vấn và thứ tự trả lời chất vấn.

b) Chủ tọa kỳ họp mời từng đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn theo thứ tự đăng ký; mời người chịu trách nhiệm trả lời chất vấn trình bày ý kiến trả lời trực tiếp. Nội dung trả lời chất vấn phải đầy đủ, đúng trọng tâm các nội dung mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập.

Thời gian đại biểu nêu câu hỏi chất vấn không quá 03 phút. Thời gian trả lời chất vấn không quá 07 phút. Riêng đối với nhóm vấn đề đã được gửi trước người có trách nhiệm trả lời chất vấn không quá 15 phút; trong trường hợp cần thiết do Chủ tọa xem xét quyết định.

c) Trường hợp đại biểu chưa đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền chất vấn bổ sung, phát biểu ý kiến về nội dung trả lời chất vấn và chất vấn lại để người trả lời chất vấn tiếp tục trả lời. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ý, thời gian cho một lần chất vấn bổ sung không quá 02 phút và có thể chất vấn nhiều lần.

d) Trường hợp đại biểu chất vấn bổ sung mà chưa được trả lời hoặc không đồng ý nội dung trả lời thì đại biểu có quyền kiến nghị Chủ tọa kỳ họp tiếp tục đưa ra chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất và kiến nghị Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm của người trả lời chất vấn.

đ) Chủ tọa kỳ họp kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về hoạt động chất vấn.

e) Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định ban hành nghị quyết về chất vấn thì Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và người bị chất vấn để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo nghị quyết về chất vấn, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp.”

2. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6:

“Điều 6a. Thông tin về kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp; tổ chức họp báo khi cần thiết để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp. Việc cung cấp thông tin nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Việc truyền hình trực tiếp các phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và được ghi rõ trong Chương trình kỳ họp.

3. Đại diện cơ quan thông tấn, báo chí được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân tỉnh và có trách nhiệm đưa tin chính xác, khách quan theo quy định pháp luật về báo chí.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7:

“Điều 7. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Tài liệu kỳ họp gồm tài liệu thuộc hồ sơ của các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định pháp luật và các tờ trình, báo cáo khác thuộc nội dung của kỳ họp. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đầy đủ hồ sơ đến các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra. Trường hợp các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án không gửi đúng thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định), các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền từ chối thẩm tra; đồng thời, báo cáo để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Toàn bộ nội dung phục vụ kỳ họp được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ văn bản mật và những trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xét thấy cần thiết phải gửi văn bản giấy).

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tài liệu kỳ họp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng đơn vị trực tiếp ký báo cáo (trường hợp đặc biệt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng đơn vị có thể phân công cấp phó ký báo cáo) và phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) bằng văn bản điện tử hoặc văn bản giấy.

5. Hình thức lưu hành tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Đối với tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện lưu trữ theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8:

“Điều 8. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tùy theo yêu cầu thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành phần, số lượng tổ thảo luận và đại biểu tại mỗi tổ, phân công tổ trưởng, tổ phó, thư ký các tổ.

2. Tổ trưởng tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động của tổ thảo luận; đôn đốc, tổ chức để đại biểu trong tổ thực hiện chương trình kỳ họp; phân công đại biểu tham gia ý kiến thảo luận, chất vấn tại kỳ họp; giữ mối liên hệ với Chủ tọa, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và thư ký kỳ họp.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu dự kỳ họp phát biểu ý kiến về những vấn đề cần tập trung thảo luận theo gợi ý, định hướng của Chủ tọa. Đại biểu không phát biểu quá 02 lần về một vấn đề. Thời gian phát biểu mỗi lần không quá 10 phút. Trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì gửi ý kiến bằng văn bản đến thư ký tổ thảo luận để tập họp, báo cáo Chủ tọa.

4. Khi kết thúc thảo luận, tổ trưởng dành thời gian tóm tắt nội dung các thành viên đã thảo luận, góp ý.

5. Thư ký các tổ thảo luận có trách nhiệm ghi chép, tổng hợp đầy đủ ý kiến của đại biểu. Tổ trưởng thay mặt tổ báo cáo các nội dung theo ý kiến thảo luận, góp ý của tổ với Chủ tọa kỳ họp.

6. Các đại biểu khác được mời tham dự phiên thảo luận tổ trong quá trình thảo luận được phát biểu trao đổi, giải trình hoặc có ý kiến đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh.”

5. Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9:

“Điều 9a. Lấy ý kiến đại biểu bằng phiếu xin ý kiến

1. Trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện nội dung dự thảo nghị quyết, trường họp cần thiết (có nhiều ý kiến khác nhau), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì thẩm tra xem xét, quyết định việc lấy ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bằng phiếu xin ý kiến. Phiếu xin ý kiến được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thể hiện ý kiến vào phiếu xin ý kiến và gửi lại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng thời hạn.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan có liên quan tổng hợp kết quả xin ý kiến bằng phiếu và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.”

6. Bổ sung Điều 21a vào sau Điều 21:

“Điều 21a. Một số quy định khác

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và khách mời tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh mặc trang phục lịch sự; ngồi đúng vị trí do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh sắp xếp; tuân thủ đảm bảo các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành các phiên họp tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ lịch sự, không tự do đi lại, không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc đang họp (để điện thoại ở chế độ yên lặng hoặc tắt máy); tôn trọng các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác tại phiên họp. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và

đại biểu khách mời ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các thiết bị điện tử để tra cứu tài liệu kỳ họp.

2. Việc tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư trong thời gian diễn ra kỳ họp do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười tám thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

Phan Việt Cường